

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105/2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2011

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 63/2011/TT-BTC ngày 13/5/2011 của Bộ Tài chính quy định áp dụng thí điểm chế độ ưu tiên trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp đủ điều kiện

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 63/2011/TT-BTC ngày 13/5/2011 của Bộ Tài chính quy định áp dụng thí điểm chế độ ưu tiên trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp đủ điều kiện (sau đây gọi tắt là Thông tư) như sau:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1, Điều 5 Thông tư 63/2011/TT-BTC

Doanh nghiệp có quá trình tuân thủ pháp luật là doanh nghiệp chưa bị cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý nhà nước khác quy định tại khoản 3 Điều này xử lý vi phạm pháp luật; hoặc, trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, không quá 03 (ba) lần bị mỗi cơ quan nói trên xử lý vi phạm hành chính (không bao gồm việc phạt chậm nộp tiền thuế) bằng hình thức phạt tiền với mức phạt mỗi lần trên 20 triệu đồng, không kèm theo các hình thức phạt bổ sung (như tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm; buộc tiêu hủy, buộc đưa hàng hóa ra khỏi Việt Nam; buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật vi phạm); doanh nghiệp hợp tác tốt với cơ quan hải quan; cơ quan hải

quan có sự tin tưởng vào sự chấp hành pháp luật của doanh nghiệp và có thể kiểm soát được sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

Điều 2. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, Điều 7 Thông tư 63/2011/TT-BTC

Đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 1, Điều 3 Thông tư 63/2011/TT-BTC: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu đạt khoảng 350 triệu USD/01 năm.

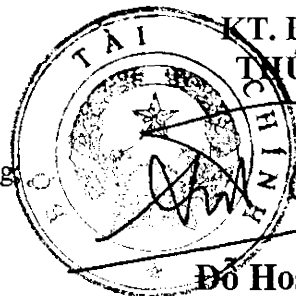
Đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 2, Điều 3 Thông tư 63/2011/TT-BTC: Kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 70 triệu USD/01 năm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *th*

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- VP Quốc Hội, VP Chủ tịch nước, VPCP;
- Viện KSNDTC, TANDTC;
- Văn phòng TW Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Công Báo;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Website Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT. TCHQ (2/0)



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn